

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về quy định cụ thể số lượng, chức danh, mức phụ cấp
của từng chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh
đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định cụ thể số lượng, chức danh, mức phụ cấp của

từng chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3869/TTr-SNV ngày 13 tháng 10 năm 2015 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 5279/STP-VB ngày 05 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định cụ thể số lượng, chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân như sau:

1. Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp:

a) Số lượng: ở mỗi khu phố, ấp bố trí từ 09 người trở lên (tùy theo nơi có 01 hoặc 02 cấp phó điều hành và có hoặc không có Chi hội Nông dân hoặc các chi hội, đoàn thể khác).

b) Chức danh:

- Cán bộ làm công tác đảng:

+ Bí thư Chi bộ khu phố, ấp (Bí thư đảng ủy bộ phận);

+ Phó Bí thư Chi bộ khu phố, ấp (Phó Bí thư đảng ủy bộ phận);

- Cán bộ làm công tác điều hành khu phố, ấp:

+ Trưởng khu phố, ấp;

+ Phó Trưởng khu phố, ấp;

- Cán bộ làm công tác Mặt trận:

+ Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp;

+ Phó Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp.

- Cán bộ là trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở khu phố, ấp:

+ Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh;

+ Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ;

+ Chi hội trưởng Hội Nông dân.

- Trưởng các chi hội khác ở khu phố, ấp:

c) Mức hệ số phụ cấp hàng tháng so với mức lương cơ sở đối với từng chức danh:

- Bí thư Chi bộ được hưởng hệ số phụ cấp không quá 0,7;

- Phó Bí thư Chi bộ được hưởng hệ số phụ cấp không quá 0,5.

Đối với khu phố, ấp có Đảng ủy bộ phận hoặc có nhiều chi bộ, mức phụ cấp cụ thể đối với từng chức danh do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trao đổi với Đảng ủy cùng cấp và tự phân bổ cho phù hợp trong định mức phụ cấp quy định nêu trên.

- Trưởng khu phố, ấp được hưởng hệ số phụ cấp không quá 0,7;

- Phó Trưởng khu phố, ấp được hưởng hệ số phụ cấp không quá 0,5.

Đối với khu phố, ấp có 02 cấp phó, mức phụ cấp đối với từng chức danh cán bộ làm công tác điều hành khu phố, ấp do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trao đổi với Đảng ủy cùng cấp và tự phân bổ cho phù hợp trong định mức phụ cấp quy định nêu trên.

- Trưởng ban công tác Mặt trận khu phố, ấp được hưởng hệ số phụ cấp không quá 0,5;

- Phó Trưởng ban công tác Mặt trận khu phố, ấp được hưởng hệ số phụ cấp không quá 0,3.

- Cán bộ là trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở khu phố, ấp (Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân), mỗi chức danh được hưởng hệ số phụ cấp không quá 0,3.

- Phụ cấp đối với những người là trưởng các chi hội khác ở khu phố, ấp với tổng hệ số khoảng 0,6 và mỗi chức danh được hưởng hệ số phụ cấp không quá 0,2.

Đối với khu phố, ấp không có Chi hội Nông dân hoặc không có các chi hội khác ở khu phố, ấp, thì phần kinh phí còn lại do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trao đổi với Đảng ủy cùng cấp và tự phân bổ tăng thêm cho các chức danh ở khu phố, ấp.

(Các mức phụ cấp trên bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế, do cá nhân đăng ký với phường, xã, thị trấn để mua).

2. Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với cán bộ tổ dân phố, tổ nhân dân:

a) Số lượng: ở mỗi tổ dân phố, tổ nhân dân bố trí từ 02 đến 03 người (theo Quy chế tổ chức và hoạt động của khu phố, tổ dân phố và ấp, tổ nhân dân do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành).

b) Chức danh:

- Tổ trưởng tổ dân phố, tổ nhân dân;
- Tổ phó tổ dân phố, tổ nhân dân.

c) Mức hệ số phụ cấp hàng tháng so với mức lương cơ sở đối với từng chức danh:

- Tổ trưởng tổ dân phố, tổ nhân dân được hưởng hệ số phụ cấp không quá 0,3;
- Tổ phó tổ dân phố, tổ nhân dân được hưởng hệ số phụ cấp không quá 0,2.

Đối với tổ dân phố, tổ nhân dân có 02 cấp phó, mức phụ cấp đối với từng chức danh do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trao đổi với Đảng ủy cùng cấp và tự phân bổ cho phù hợp trong định mức phụ cấp quy định nêu trên.

(Các mức phụ cấp trên bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế, do cá nhân đăng ký với phường, xã, thị trấn để mua).

3. Về chế độ kiêm nhiệm chức danh cán bộ không chuyên trách ở khu phố - ấp, tổ dân phố - tổ nhân dân:

a) Cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn; cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn nếu kiêm nhiệm chức danh cán bộ không chuyên trách ở khu phố - ấp, tổ dân phố - tổ nhân dân mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tại Điểm a, Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2 của Điều này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng thêm 20% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng 20% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm có hệ số cao nhất.

b) Cán bộ không chuyên trách ở khu phố - ấp, tổ dân phố - tổ nhân dân kiêm nhiệm chức danh cán bộ không chuyên trách ở khu phố - ấp, tổ dân phố - tổ nhân dân mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tại Điểm a, Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2 của Điều này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng thêm 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng 50% mức phụ cấp của chức danh có hệ số cao nhất.

c) Phần quỹ khoán phụ cấp đối với khu phố, ấp dôi ra do thực hiện kiêm nhiệm chức danh theo Điểm a, Điểm b, Khoản 3 của Điều này, tùy theo tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trao đổi với Đảng ủy cùng cấp và tự phân bổ tăng thêm đối với các cán bộ không chuyên trách ở khu phố - ấp cho phù hợp đặc điểm mỗi khu phố, ấp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân